

Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hà Cảnh T, sinh ngày 18/6/1994; CCCD: 046094009880; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01/9/2001, CCCD: 064301000608; Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: A và chị Nguyễn Thị Thanh H có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 21 tháng 11 năm 2019 của UBND phường H H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là phường K, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh, chị đã được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H T và chị Nguyễn Thị Thanh H có một con chung là H L sinh ngày 04/01/2019. Các bên thỏa thuận giao con chung là Hà Cảnh L cho chị Nguyễn Thị Thanh H nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị H1 hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A và chị Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là H Lsinh ngày 04/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành N(đủ 18 tuổi).

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T chị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002275 ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh T chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND Khu vực 11;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu TA, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Đình Mạnh